

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRANH LUẬN TRONG SEMINAR GÓP PHẦN HOÀN THIỆN KĨ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM HIỆN NAY

LÊ SỸ CƯƠNG*

Abstract: Starting from the cognitive: Enhancing the quality of activities after teaching by using seminars is very necessary nowadays, the author analysis to make clear the connotation of culture factors in debating in seminars; its role in enhancing, developing and perfecting professional skills for pedagogical students. Based on these issues, the author discusses further into the content and gives some necessary solutions to contribute to enhancing the quality of seminars and step by step improving cultures in debating in seminars of pedagogical students nowadays.

Keywords: Cultural; To argue; Skills.

Công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay đòi hỏi mỗi giáo viên không chỉ có đạo đức nghề nghiệp, trình độ kiến thức chuyên môn, mà còn cần kĩ năng sư phạm (KNSP) để xử lí các tình huống dạy học phức tạp, phong phú. Một trong những yếu tố góp phần nâng cao kĩ năng (KN) nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm (SVSP) là hình thành văn hoá tranh luận (VHTL) trong seminar. Bài viết này đề cập một số biện pháp góp phần phát triển VHTL trong seminar cho SVSP.

1. Vai trò của seminar trong hoạt động học tập của SVSP

Seminar là hình thức tổ chức dạy học phổ biến ở đại học, trong đó sinh viên (SV) thảo luận các vấn đề khoa học đã tự tìm hiểu được, hay đề xuất một số vấn đề cần tìm hiểu. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên (GV) và thông qua trao đổi, thảo luận, SV sẽ tìm tòi, phát hiện những vấn đề còn vướng mắc, giải quyết những yêu cầu mà bài học đặt ra..., qua đó, tạo tính chủ động, hình thành và phát triển tư duy sáng tạo trong học tập. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, do tác động của sự bùng nổ thông tin nhiều chiều trong một “thế giới phẳng”, nhất là sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng; tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường... đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tiếp cận, lí giải những vấn đề còn mâu thuẫn giữa lí luận và thực tiễn. Do đó, SV nói chung, SVSP nói riêng cần có sự nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, trên cơ sở vận dụng sáng tạo, phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong thực tiễn GD-ĐT. Vì vậy, nếu hình thành cho SV VHTL trong seminar, sẽ giúp họ có được phẩm chất tâm lí cần thiết góp phần nâng cao KNSP trong hoạt động dạy học sau này. Ở đây, cần phân

biệt rõ “seminar tranh luận” và “VHTL trong seminar”. Nếu như seminar tranh luận là một hình thức seminar xét theo cách thức tổ chức (bao gồm: seminar tự do, seminar báo cáo và thảo luận báo cáo...) thì VHTL trong seminar được xem là một phẩm chất tâm lí của cá nhân; khi được hình thành và phát triển, nó định hướng, điều khiển hoạt động của cá nhân trong seminar nói riêng, và trong hoạt động thực tiễn SP nói chung. Cấu trúc tâm lí mới này sẽ là một yếu tố góp phần nâng cao KNSP cho người học trong quá trình thực hành nghề nghiệp sau này. VHTL là một phẩm chất tâm lí cần thiết đối với việc học tập và nghiên cứu khoa học của mỗi SV. Phẩm chất đó cho phép cá nhân biết cách phát hiện, lí giải, phát triển một vấn đề lí luận và thực tiễn dựa trên cơ sở khoa học của lập trường giai cấp, nhằm thuyết phục người nghe và đấu tranh, loại bỏ những quan điểm chống đối, xuyên tạc. Seminar các nội dung trong chương trình đào tạo là con đường ngắn nhất, trực tiếp nhất để hình thành VHTL cho SVSP.

2. Biểu hiện của VHTL trong seminar của SVSP

2.1. SV có kiến thức về vấn đề đưa ra tranh luận trong quá trình seminar. VHTL không có nghĩa là trình bày, lí giải vấn đề một cách tự do, cảm tính mà phải có một nền tảng kiến thức cơ bản, chuyên sâu về vấn đề thuyết trình. Điều đó cho phép SV có khả năng diễn đạt chính kiến của mình một cách khoa học, có sức thuyết phục cao. Đồng thời, trên cơ sở kiến thức cơ bản mà GV cung cấp, thông qua quá trình nghiên cứu, tìm tòi tài liệu, SV phát hiện ra những kiến thức mới, những mâu thuẫn về nội dung học tập để đưa ra cho các cá nhân khác trao đổi, nhìn nhận,

* Học viện Chính trị

đánh giá... Yêu cầu đó đặt ra cho người học phải luôn có ý thức về việc hiểu nội dung học tập, tìm kiếm thông tin mới, rèn luyện trình độ ngôn ngữ...

2.2. Thái độ của SV trong quá trình tranh luận. Yếu tố này có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của một buổi seminar. Điều đó đòi hỏi SV phải có thái độ cầu tiến, ham học hỏi, khắc phục tâm lí tự ti... trong quá trình trao đổi. Mặt khác, khi tranh luận thường nảy sinh nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, nhưng SV cần phải có thái độ khiêm tốn, biết lắng nghe, không mặc cảm hay đố kỵ với những quan điểm “trái chiều” với suy nghĩ của bản thân... Chính nhờ thái độ tích cực này mà người học có hứng thú say mê với nội dung học tập, khả năng nắm bắt tâm lí người khác, và KN làm việc trước tập thể nhằm đạt được kết quả học tập tối ưu. Bởi lẽ: “nếu không có hứng thú nghiên cứu một vấn đề gì đó thì hệ thống ức chế tâm lí con người sẽ mau chóng phát huy tác dụng, cản trở chúng ta không thể nào học thuộc nổi một điều, đôi khi là rất sơ đẳng nhưng mình không hứng thú”(1; tr 75).

2.3. Những KN nghề nghiệp cơ bản mà cá nhân lĩnh hội được trong quá trình seminar. Seminar thực chất là một buổi trao đổi khoa học, qua đó, SV được trình bày những suy nghĩ, hiểu biết của bản thân về một vấn đề, cũng như việc tranh luận, phản biện lại các ý kiến khác. Điều này sẽ giúp SV hình thành KN cơ bản trong phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề; tổ chức, điều khiển lớp học và biết cách định hướng suy nghĩ, hành động cho người học... trong hoạt động giảng dạy sau này. Ngoài ra, VHTL trong seminar còn có ý nghĩa thiết thực trong việc hình thành những KN nghề nghiệp cần thiết cho SVSP như: lí giải vấn đề; thuyết trình trước tập thể; làm việc theo nhóm; sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ; phản biện các vấn đề xã hội... Những KN đó sẽ góp phần vào việc thực hiện tốt nhiệm vụ định hướng hoạt động nhận thức cho học sinh trong quá trình dạy học sau này.

3. Một số biện pháp góp phần phát triển VHTL trong seminar cho SVSP

3.1. Tạo sự hứng thú học tập cho SV. Sự hứng thú được biểu hiện khi cá nhân ý thức được mục đích của hoạt động học tập này, nó trở thành động lực bên trong để thúc đẩy cá nhân hăng say, tích cực trong quá trình chuẩn bị và tiến hành seminar. Điều này đã được các nhà tâm lí học lí giải: “*Một sự học tập mà chẳng có hứng thú gì cả và chỉ tiến hành bằng sức mạnh cưỡng bức thì sẽ giết chết lòng ham muốn học tập của người học. Nó sẽ làm óc sáng tạo của người*

học thêm mai một, nó sẽ làm người ta thờ ơ với hoạt động này” (2; tr 9). Tạo hứng thú học tập trong quá trình seminar cho SV không phải từ những gì xa vời, khó thực hiện mà nằm ngay trong nội hàm của các yếu tố: nội dung seminar, phương pháp tiến hành, sự động viên, tin tưởng, đánh giá khách quan của GV... Khi có hứng thú học tập, SV sẽ tự chủ, tích cực, sáng tạo, đảm bảo cho sự chuyển hóa mục tiêu, yêu cầu đào tạo thành nhu cầu của bản thân trong quá trình lĩnh hội kiến thức, kĩ xảo, KN nghề nghiệp tại trường.

3.2. Đặt SV vào “tình huống có vấn đề” để phát triển tư duy sáng tạo. Hoạt động thực tiễn luôn diễn ra phức tạp, đòi hỏi cá nhân phải có tư duy linh hoạt, sáng tạo. Tuy nhiên, không phải trong mọi trường hợp, tư duy đều nảy sinh. Tư duy chỉ được nảy sinh trong những “tình huống có vấn đề”. Khi đó, SV phải huy động cao độ những kiến thức, kinh nghiệm đã tích lũy được nhằm tìm ra những phương pháp mới để giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và có hiệu quả. Vì vậy, trong quá trình tiến hành seminar, GV nên luôn đặt ra những vấn đề còn tồn tại mâu thuẫn, những tình huống mới, yêu cầu SV tìm ra những cách giải quyết vấn đề mang tính độc lập, sáng tạo... Biện pháp này sẽ kích thích sự tò mò, óc sáng tạo của SV trong quá trình hoạt động thực tiễn.

3.3. Phát triển trình độ ngôn ngữ cho SV. Ngôn ngữ là công cụ, phương tiện của tư duy, giúp tư duy phát triển. Vì vậy, muốn phát triển tư duy, không thể tách rời với việc phát triển ngôn ngữ. Khi seminar, SV cần phải trình bày, làm rõ một vấn đề mình đưa ra tranh luận, trao đổi, do đó ngôn ngữ có vai trò quyết định trong việc chứng minh chính kiến của bản thân, thuyết phục người nghe. Tuy nhiên, không phải mọi cá nhân đều có khả năng biểu đạt tư duy bằng ngôn ngữ như nhau. Để làm tốt điều này, đòi hỏi mỗi SV phải tham khảo nhiều loại tài liệu khác nhau, tạo cho mình một vốn từ ngữ phong phú và có chọn lọc. Cùng với việc diễn đạt ý kiến của bản thân bằng ngôn ngữ nói, SV cần rèn luyện và kết hợp các phương tiện “phi ngôn ngữ” nhằm tạo ra sự tự tin, nâng cao tính thuyết phục đối với người nghe.

3.4. Khắc phục tâm lí tự ti cho SV. Trong quá trình seminar, tâm lí tự ti của SV được biểu hiện cụ thể như: không dám phát biểu ý kiến của bản thân mình vì lo sợ ý kiến đó không đúng, không hay sẽ bị mọi người chê cười; luôn dựa dẫm, trông chờ vào ý kiến của người khác, thụ động, mất bình tĩnh khi trình bày một vấn đề; không có quan điểm, lập trường rõ ràng...

(Xem tiếp trang 35)

giá trị nhân văn sâu sắc, những vấn đề nhân sinh đặt ra trong thơ Nôm Đường luật vẫn còn ý nghĩa đến tận ngày hôm nay. Ví dụ: Từ hình tượng người phụ nữ trong thơ Nôm Đường luật, tìm hiểu về vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội xưa và nay?; Quan niệm sống “*Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ/Người khôn, người đến chốn lao xao*” của Nguyễn Bình Khiêm còn thích hợp trong xã hội hiện nay không? Từ đó, tìm hiểu quan niệm sống của con người thời hiện đại?...

4.3. Thiết kế giờ học theo chủ đề. Trong DHTCĐ, HS chủ yếu làm việc theo nhóm từ bộ câu hỏi định hướng GV đã cho từ trước. Giờ học sẽ là thời gian để HS trình bày kết quả làm việc của nhóm, trao đổi, thảo luận, chất vấn... với các nhóm khác. GV giữ vai trò định hướng, khái quát thông tin để chuẩn hóa các thông tin của chủ đề bài học. Tuy nhiên, để GV có định hướng chính xác, GV có thể lập kế hoạch chi tiết. Mẫu kế hoạch bài dạy có thể thiết kế như sau:

Kế hoạch bài dạy		
Họ và tên GV:		
Trường:		
Email- Điện thoại:		
Tổng quan bài dạy		
Tên bài (Tên chủ đề):		
Câu hỏi định hướng bài dạy		
Câu hỏi khái quát		
Câu hỏi bài học		
Câu hỏi nội dung		
Tóm tắt bài dạy		
(Nêu tóm tắt mục tiêu và nội dung bài dạy)		
Đối tượng HS?		
Ví dụ:		
<input checked="" type="checkbox"/> HS chậm hiểu	<input checked="" type="checkbox"/> HS chuyên	<input checked="" type="checkbox"/> HS năng khiếu
Mục tiêu bài học		
Lập mục tiêu chi tiết theo các cấp độ đối tượng HS cụ thể		
Hình thức, phương pháp dạy học		
Hình thức tổ chức dạy học: theo nhóm, tại lớp học, ngoài lớp (bảo tàng, thư viện, công viên...)		
Phương pháp: thuyết trình, làm việc nhóm, thảo luận...		
Tiến trình dạy học		
1. Hoạt động trải nghiệm		
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới		
3. Hoạt động thực hành		
4. Hoạt động ứng dụng		
5. Hoạt động bổ sung		
Học liệu, phương tiện công nghệ		
Sách giáo khoa		
Tài liệu tham khảo		
Tài nguyên Internet		
Điều chỉnh phù hợp với đối tượng		
Đối tượng	Giải pháp	
HS năng khiếu		
HS chậm hiểu		
HS cần trợ giúp đặc biệt		
Kiểm tra - Đánh giá HS		
Thời điểm - Hình thức	Nội dung	
Đánh giá cái tiến		

* * *

Vận dụng DHTCĐ vào dạy học thơ Nôm Đường luật là hướng đi khó, đòi hỏi sự đầu tư công sức rất lớn của GV. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học thì đây là việc làm cần thiết, phù hợp với xu hướng chung của đổi mới phương pháp dạy học ở Việt Nam cũng như trên thế giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Nhâm Thìn. **Thơ Nôm Đường luật**. NXB Giáo dục, H. 1998.
2. Bộ GD-ĐT. **Ngữ văn 11, nâng cao** (tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
3. Bộ GD-ĐT. **Ngữ văn 10** (tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

Phát triển văn hóa tranh luận...

(Tiếp theo trang 27)

Muốn khắc phục những biểu hiện này, mỗi SV phải có sự chuẩn bị cụ thể, chu đáo; GV cần có thái độ tôn trọng, cởi mở, dân chủ... trong quá trình tiến hành seminar.

3.5. Tiến hành seminar theo nhóm, tiếp cận phương pháp làm việc tập thể. Đây là một hình thức dạy học tiên tiến góp phần hình thành những KN cần thiết cho hoạt động của giáo viên như: tổ chức, giải quyết các tình huống trong lớp học, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề, thuyết trình trước tập thể... Việc hình thành những KN nêu trên sẽ tạo tiền đề thuận lợi trong hoạt động thực tiễn giảng dạy của SV sau khi tốt nghiệp. □

(1) M. A. Ephorêmốp. **Các vấn đề tổ chức lao động sư phạm ở trường đại học**. NXB Đại học Mátxcova, bản dịch của Học viện Chính trị quân sự, 1995.

(2) A. Gcovaliốp. **Tâm lý học cá nhân**. NXB Giáo dục, H. 1979.

Tài liệu tham khảo

1. Tổng cục chính trị. **Giáo trình Tâm lý học quân sự**. NXB Quân đội nhân dân, H. 2008.
2. Tổng cục chính trị. **Giáo trình Giáo dục học quân sự**. NXB Quân đội nhân dân, H. 2008.
3. Nguyễn Văn Thế. **Đổi mới giảng dạy các môn lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng nhiệm vụ đào tạo chính ủy, chính trị viên**. NXB Quân đội nhân dân, H. 2010.